

Số: 181/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của HĐQT và BKS Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP**

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 232/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và biểu quyết thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			1.380,60
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	53,475	12	641,70
2	Thành viên HĐQT (Chuyên trách)	1	46,575	12	558,90
3	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	3	5,000	12	180,00
II	Ban Kiểm soát	3			630,9
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	46,575	12	558,90
2	Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)	2	3,000	12	72,00
	Tổng cộng	8			2.011,5

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP:

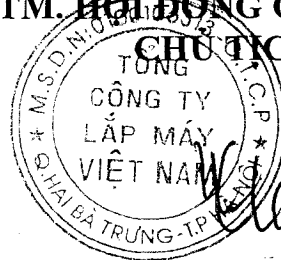
TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao tối đa (triệu đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			1.080,00
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	43,00	12	516,00
2	Thành viên HĐQT (Chuyên trách)	1	32,00	12	384,00
3	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	3	5,00	12	180,00
II	Ban Kiểm soát	3			432,00
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	30,00	12	360,00
2	Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)	2	3,00	12	72,00
	Tổng cộng	8			1.512,00

3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty duyệt chi tiền lương các chức danh quản lý của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

4. Nếu có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách thì quỹ lương sẽ được thay đổi tương ứng. Việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 sẽ được thực hiện phù hợp theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Hải